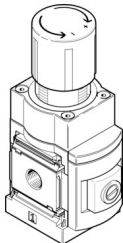


Bộ điều chỉnh áp suất loại chính xác MS6N-LRP

Số bộ phận: 538053

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	6
Dòng	MS
bảo vệ hành động	Núm xoay có khóa Núm xoay với khóa tích hợp có thể khóa với các phụ kiện
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cấu trúc xây dựng	van điều khiển màng chính xác vận hành điều khiển trước van điều khiển piston chính xác thí điểm
chức năng điều khiển	Áp suất đầu ra không đổi với hệ thống xả thứ cấp
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị với cảm biến áp suất với áp kế Với chỉ báo trạng thái hoạt động
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1.4 MPA 1 bar...14 bar
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.05 bar...12 bar
Độ trễ áp suất tối đa	0.02 bar...0.05 bar
Lưu lượng hệ thống thông gió thứ cấp	220 l/ph...900 l/ph
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	800 l/ph...9000 l/ph
Dải điện áp hoạt động DC	21.6 V...26.4 V
Mức tiêu thụ năng lượng điện tối đa	4.2 W
Tiêu thụ điện tối đa	0.16 A
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dao động	10 %
Dải tín hiệu đầu vào analog	0 - 10 V 4 - 20 mA
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo quy định UK EX theo các quy định UK RoHS

Đặc tính	Giá trị
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (UKEX) Vùng 21 (UKEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Dầu este < 0,1mg/m ³ , theo ISO 8573-1:2010 [---:2] Không thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	800 g...1120 g
Kiểu gắn	Lắp bảng điều khiển phía trước Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Cổng nối khí điều khiển 12	G1/8 1/8 NPT
Cổng nối khí nén 1	G1/4 G3/8 G1/2 G3/4 1/4 NPT 3/8 NPT 1/2 NPT 3/4 NPT
Cổng nối khí nén 2	G1/4 G3/8 G1/2 G3/4 1/4 NPT 3/8 NPT 1/2 NPT 3/4 NPT
Cổng nối khí nén 3	G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm